

ĐỀ ÔN CUỐI HỌC KÌ I - MÔN TIẾNG VIỆT 5 – số 7

A. Đọc – Hiểu (8 điểm): Đọc thầm văn bản sau và làm bài tập:

Chuyện một khu vườn nhỏ

Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rì giảng về từng loài cây.

Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguậy như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó quấn chặt một cành. Những chiếc vòi quấn chắc nhiều vòng, rồi một chùm ti gôn hé nở. Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt. Khi đủ lớn, nó xòe ra thành chiếc lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng... Có điều Thu chưa vui: Cái Hăng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn!

Một sớm Chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mổ mổ mấy con sâu rồi thản nhiên rĩa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu. Thu vội xuống nhà Hăng mời bạn lên xem để biết rằng: Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì chú chim đã bay đi. Sợ Hăng không tin, Thu cầu viện ông:

- Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!

Ông nó hiền hậu quay lại xoa đầu cả hai đứa:

- Ừ, đúng rồi! Đất lành chim đậu, có gì lạ đâu hả cháu?

Dựa vào nội dung bài đọc trên, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và làm các bài tập sau:

Câu 1. Bé Thu thích ra ban công để làm gì? (0.5 điểm)

- A. Bé Thu thích ra ban công để hít thở không khí trong lành.
- B. Bé Thu thích ra ban công để ngồi với ông nội, nghe ông rủ rì giảng về từng loài chim.
- C. Bé Thu thích ra ban công để ngồi với ông nội, nghe ông rủ rì giảng về từng loài cây.
- D. Bé Thu thích ra ban công để cùng với bạn bè chăm sóc cây ở ban công.

Câu 2. Trên ban công nhà Thu xuất hiện những loài cây gì? (0.5 điểm)

- A. Cây hoa quỳnh, cây hoa ti gôn, cây hoa giấy, cây xương rồng.
- B. Cây hoa quỳnh, cây hoa ti gôn, cây hoa giấy, cây đa Ấn Độ, cây lựu.
- C. Cây hoa quỳnh, cây hoa ti gôn, cây xương rồng, cây hoa hồng đỏ.
- D. Cây hoa quỳnh, cây hoa ti gôn, cây hoa giấy, cây đa Ấn Độ, cây hoa hồng đỏ.

Câu 3. Dòng nào dưới đây chỉ toàn là từ láy? (0.5 điểm)

- A. Rủ rì, ngo nguậy, líu ríu, be bé.
- B. Leo trèo, ngo nguậy, líu ríu, be bé.
- C. Ngo nguậy, vòi voi, líu ríu, be bé.
- D. Chú chim, ngo nguậy, vòi voi, líu ríu.

Câu 4. Em hiểu “Đất lành chim đậu” là như thế nào? (0.5 điểm)

- A. Đất không bị nứt nẻ sẽ có chim sà xuống.
- B. Loài chim họ đậu sẽ sà xuống những nơi đất bằng phẳng.
- C. Nơi tốt đẹp, thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có người tìm đến sinh sống, làm ăn,...
- D. Cả A và B đều đúng

“Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu.”

- Câu 6. Trong câu: “Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rủ giảng về từng loài cây” có các kết từ là: (0.5 điểm)**

- A. bình tĩnh B. điềm nhiên C. thanh thản D. điềm tĩnh

a. Phúc âm, phúc trình, phúc án, phúc tra, phúc phận
b. Phúc đức, phúc lợi, phúc hậu, phúc lộc, phúc trách
c. Phúc tra, phúc tinh, phúc hậu, phúc đáp, phúc khảo
d. Vô phúc, phúc tinh, hạnh phúc, phúc hạch, phúc thăm

a. Chị Hồng có gương mặt trông rất
b. Bà em thường bảo người ta phải ăn ở tử tế để lại cho con cháu.
c. Nhân dịp năm mới, em chúc anh chị luôn được vui vẻ, khỏe mạnh và

A. Thu, Hằng, ông nội, cháu.
B. Thu, Hằng, ông, cháu.
C. Ông nội, bạn, đứa, cháu.
D. Ông, bạn, đứa, cháu, nó

A. Thu cho rằng ban công có chim về **đậu** nghĩa là vườn. /Anh ấy cố gắng rất nhiều để thi **đậu** kì thi cuối năm.

C. Thu cho rằng ban công có chim về **đậu** nghĩa là vườn. / Mẹ em mới làm một đĩa xôi **đậu** rất ngon.
D. Thu cho rằng ban công có chim về **đâu** nghĩa là vườn. / Thuyền **đâu** san sát bên bến sông.

Câu 12. Câu chuyện trên cho em biết điều gì? Em hãy viết một câu trong đó có sử dụng ít nhất hai kết từ. (1 điểm)

.....

.....

.....

Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ mà em đã đọc.